TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 3 - 2023
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Lan và Ông Hoàng Thanh Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm: 1986; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Nguyễn Xuân Tr trình bày:

Anh và chị Mai Thị H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 12 năm 2011 tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường lời qua tiếng lại, xúc phạm nhau; chị H có những lời nói, hành động xem thường anh Tr và gia đình anh Tr, chỉ chăm lo cho gia đình bên ngoại, còn gia đình bên chồng thì chị H không tham gia, để ý; kinh tế trong gia

đình thì chị H quyết toàn bộ, anh Tr không được tham gia. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Mai Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Phước Long V, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2012; Nguyễn Đức Mạnh C, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2014 và Nguyễn Mỹ Nhật H, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2016. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Tr đề nghị chị H nuôi cả 03 con, Anh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình tố tụng, chị Mai Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân Tr kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 06/11/2011. Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Vấn đề anh Tr làm đơn xin ly hôn với chị là do anh Tr mắc việc âm và một số mâu thuẫn nhỏ nhặt khác, thường xảy ra trong đời sống vợ chồng và theo chị chưa phải đến mức ly hôn nhau. Chị không đồng ý việc anh Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với Chị.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Phước Long V, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2012; Nguyễn Đức Mạnh C, sinh ngày 01/6/2014 và Nguyễn Mỹ Nhật H, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2016. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, Chị yêu cầu được nuôi cả 03 con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận phân chia với anh Tr, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Anh Nguyễn Xuân Tr có ý kiến về tiền cấp dưỡng nuôi con, tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000 đồng/tháng/con (tương ứng số tiền 4.500.000 đồng/03 con) cho đến khi các cháu lần lượt tròn 18 tuổi.

- Chị Mai Thị H không có mặt để trình bày quan điểm, yêu cầu của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình không có gì sai phạm, bị đơn không chấp hành việc thông báo, triệu tập của Toà án, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt chị Mai Thị H; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Tr; căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình giao con chung là cháu Nguyễn Phước Long V, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2012; Nguyễn Đức Mạnh C, sinh ngày 01/6/2014 và Nguyễn Mỹ Nhật H, sinh

ngày 08 tháng 6 năm 2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H mặc dù không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên nếu chị H một mình nuôi cả 03 con chung sẽ khó khăn, khó đảm bảo cuộc sống bình thường cho các cháu; mặt khác anh Tr nguyện vọng được cấp dưỡng nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng với số tiền 1.500.000 đồng/tháng/cháu; do vậy, để đảm bảo cuộc sống của các cháu, cần buộc anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu lần lượt tròn 18 tuổi; anh Tr và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: anh Nguyễn Xuân Tr có đơn yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Mai Thị H; đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 128 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị Mai Thị H có đăng ký thường trú tại thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã thực hiện thủ tục tống đạt cho chị Mai Thị H, gồm: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập, tuy nhiên chị H vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Tr và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn, theo anh Tr, cuộc sống chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường lời qua tiếng lại, xúc phạm nhau. Chị H có những lời nói, hành động xem thường anh Tr và gia đình anh Tr, chỉ chăm lo cho gia đình bên ngoại, còn gia đình bên chồng thì chị H không tham gia, để ý. Vấn đề kinh tế trong gia đình thì chị H quyết toàn bộ, anh Tr không được tham gia. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân nhau, anh Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị H.

Trong quá trình tố tụng chị H trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do anh Tr mắc việc âm và một số mâu thuẫn nhỏ nhặt khác, thường xảy ra trong đời sống vợ chồng và theo chị chưa phải đến mức ly hôn nhau nên chị không đồng ý lý hôn.

Tòa án tiến hành xác minh tại Hội phụ nữ xã Quảng Minh, kết quả như sau: vợ chồng anh Tr và chị H sống khép kín, không quan hệ với bà con làng xóm, không có điều tiếng gì; chị H kinh doanh buôn bán tại xã Quảng Sơn, lâu lâu mới về nhà một lần.

Xét thấy, tại lần H giải tại Tòa án, anh Tr trình bày những mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng nhưng chị H không phản bác mà theo Chị đó là những mâu thuẫn nhỏ. Như vậy, thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng là có thật. Chị H cho rằng anh Tr mắc việc âm nên làm đơn xin ly hôn với Chị nhưng Chị không có căn cứ hay lập luận để bảo vệ quan điểm của mình; bởi lẽ, nếu anh Tr có bệnh thì cần có sự quan tâm của gia đình mà đặc biệt là vợ; tuy nhiên Chị luôn vắng nhà, không quan tâm chăm sóc anh Tr mà bỏ mặc. Mặt khác, Tòa án mở phiên Tòa, triệu tập chị đến tham gia giải quyết nhưng Chị vắng mặt không có lý do, không tham gia, không có ý kiến, yêu cầu bảo vệ quan điểm của mình cũng như không có bất cứ động thái hay biện pháp nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa anh Tr và chị H bắt nguồn từ việc vợ chồng chung sống nhưng không đồng quan điểm, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của anh Tr và chị H không không còn hạnh phúc, không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tr; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Tr được hôn với chị H là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung:

Anh, Chị xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Phước Long V, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2012; Nguyễn Đức Mạnh C, sinh ngày 01/6/2014 và Nguyễn Mỹ Nhật H, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2016. Nếu vợ chồng ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr trình bày quan điểm là để cả 03 con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi với số tiền1.500.000 đồng/tháng/cháu.

Xét thấy, hiện các cháu còn nhỏ tuổi, theo nguyện vọng của các bên là giao các con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như ý kiến của các cháu trong quá trình tố tụng là được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn; nghĩ nên giao các cháu cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình giao con chung cháu 03 con chung là Nguyễn Phước Long V, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2012; Nguyễn Đức Mạnh C, sinh ngày 01/6/2014 và Nguyễn Mỹ Nhật H, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung; tuy nhiên để chị H một mình nuôi cả 03 con, không có sự đóng góp của anh Tr là không hợp lý; mặt khác anh Tr trình bày được tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000 đồng/tháng/cháu. Xét thấy sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Tr là phù hợp, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình buộc anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với số tiền 1.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu lần lượt tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh, Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: anh Nguyễn Xuân Tr phải chịu phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về "mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Xuân Tr, xử cho anh Nguyễn Xuân Tr được ly hôn với chị Mai Thị H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 74, ngày 06/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Minh, huyện Quảng Trạch (nay là thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung cháu Nguyễn Phước Long V, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2012; Nguyễn Đức Mạnh C, sinh ngày 01/6/2014 và Nguyễn Mỹ Nhật H, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2016 cho chị Mai Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Xuân Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu V, C, H lần lượt tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Tr có quyền qua lại thăm con; chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Tr có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh Tr lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Tr.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: anh Nguyễn Xuân Tr chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003389 ngày 15 tháng 6 năm 2022. Anh Tr phải nộp tiếp 300.000 đồng tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2023); bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Anh Đức

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND phường Quảng Minh (NĐKKH: 06/12/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thắng **Đoàn Thị Thái** **Phan Anh Đức**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân H **Hoàng Công Nghĩa** **Phan Anh Đức**